TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2018/HSST
Ngày: 04-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐ-HSST ngày 23-3-2018 đối với bị cáo:

Trần Quốc T - sinh năm 1959 tại tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21D/605 đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Số 4/148 đường N, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Công K và bà Đặng Thị A; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-12-2017 (có mặt).

Người làm chứng: anh Lê Quốc K, anh Triệu Thế T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26-12-2017, Tổ công tác Công an phường B, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 74 đường T,

thành phố Nam Định phát hiện Trần Quốc T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18F3-7148 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu hồng bên trong là lớp giấy màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine). Tổ công tác đã mời người làm chứng, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa T về trụ sở Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ của T chiếc xe máy biển kiểm soát 18F3-7148 và 01 điện thoại di động Qmobile (đã cũ).

Bản kết luận giám định số 1075/GĐKTHS ngày 28-12-2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vật chứng thu giữ của Trần Quốc T gửi giám định là chất ma túy, loại ma túy Heroine, khối lượng 0,137gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Quốc T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ như sau: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 26-12-2017 T đi xe máy từ nhà ra một ngõ nhỏ đường Phan Bội Châu mua của 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng rồi cầm trong tay trái đi về đến trước cửa số nhà 74 đường T, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận, Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 113/QĐ-KSĐT ngày 21-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Quốc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Quốc T khai: Ngày 26-12-2017, bị cáo đi mua 01 gói ma túy mục đích để sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ; thu giữ và niêm phong gói ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội: khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định số 1075/GĐKTH ngày 28-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 26-12-2017, tại khu vực trước cửa số nhà 74 đường T, thành phố Nam Định, Trần Quốc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,137gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên căn cứ theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là những tình tiết có lợi cho bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử quyết định áp

dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm kiếm lời bất chính nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. 01 xe máy biển kiểm soát 18F3-7148 và 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố Trần Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Quốc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26-12-2017.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 1075/GĐKTHS. Trả lại cho bị cáo 01 xe máy biển kiểm soát 18F3-7148 và 01 điện thoại di động Qmobile nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-3-2018)

3. Án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quốc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế

thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tuấn